

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ THÚ Y**  
**Chuyên ngành Vi sinh vật học thú y**  
**(Thuộc chuyên ngành Kí sinh trùng và vi sinh vật học thú y)**

**Mã số:** 62 64 01 04.

**Đơn vị đào tạo:** Trường Đại học Nông Lâm.

**Năm bắt đầu đào tạo:** 2008.

**Thời gian xét tuyển:** Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

**Nội dung xét tuyển:**

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung:

- + Kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ;
- + Thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn;
- + Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu hoặc đề cương nghiên cứu;
- + Trình độ ngoại ngữ;
- + Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong 02 thư giới thiệu.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Thời gian đào tạo:**

- Đối với người có bằng thạc sĩ: 3 năm (tập trung);
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học: 4 năm (tập trung).

**Tên văn bằng:** Tiến sĩ Thú y.

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG**

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học các học phần bổ sung theo chương trình đào tạo thạc sĩ của chuyên ngành Thú y. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng nhưng tốt nghiệp đã lâu (trước năm 2000), phải học các học phần bổ sung (gồm học phần ở trình độ đại học và thạc sĩ) theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và Hội đồng khoa học chuyên ngành. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

**B. CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (8 TÍN CHỈ)**

**SỐ TÍN CHỈ**

**1. Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)**

MVE	821	Vi sinh vật thú y	2
VCO	821	Bệnh truyền nhiễm	2

**2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)**

VPA	821	Bệnh lý thú y	2
VIM	821	Miễn dịch học thú y	2
VEP	821	Dịch tễ học thú y	2
PVE	821	Dược lý học thú y	2

### C. CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (6 TÍN CHỈ)

Chuyên đề 1	2
Chuyên đề 2	2
Chuyên đề 3	2

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự đề xuất hướng nghiên cứu chuyên đề dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn. Các chuyên đề này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

### D. BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

### E. BÁO CÁO SEMINAR Ở BỘ MÔN

Nghiên cứu sinh có ít nhất 05 báo cáo khoa học trình bày ở bộ môn về khả năng nghiên cứu, trong đó có 01 báo cáo trình bày tổng thể kết quả nghiên cứu đề tài luận án.

### F. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

## II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

#### **MVE 821 (2 tín chỉ) - Vi sinh vật thú y**

Học phần cung cấp kiến thức về những đặc điểm về hình thái, cấu trúc, sinh vật học, tác dụng của kháng sinh đối với vi sinh vật; phương pháp chẩn đoán vi sinh vật học và huyết thanh học để chẩn đoán bệnh truyền nhiễm do vi sinh vật gây ra; Đặc điểm di truyền học của vi sinh vật như cấu tạo bộ gene, chu trình lây nhiễm, tái tổ hợp, tái bản vật chất di truyền của virus; hiện tượng biến nạp, tải nạp, giao nạp của vi khuẩn; Một số phương pháp cơ bản sử dụng trong kỹ thuật gen vi sinh vật như phương pháp nhân gen bằng PCR, phương pháp giải trình tự gen và các phương pháp lai phân tử; Ứng dụng kỹ thuật gen vi sinh vật trong thực tiễn như ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất vaccine và sản xuất các chất có hoạt tính sinh học.

#### **VCO 821 (2 tín chỉ) - Bệnh truyền nhiễm**

Học phần cung cấp kiến thức về các bệnh truyền nhiễm của gia súc, gia cầm, các biện pháp phòng chống bệnh; Thông tin mới về các bệnh xuất hiện tại Việt Nam trong những năm gần đây.

#### **VPA 821 (2 tín chỉ) - Bệnh lý thú y**

Học phần cung cấp kiến thức về các quá trình bệnh lý cơ bản của một số cơ quan, tổ chức trong cơ thể bệnh như bệnh lý viêm, bệnh lý tiêu hóa và bệnh lý gan...; Nghiên cứu về nguyên nhân cũng như các cơ chế gây bệnh và những rối loạn chủ yếu của cơ thể khi bị bệnh lý, Nghiên cứu về biến đổi về tổ chức học của các cơ quan bệnh.

#### **VIM 821 (2 tín chỉ) - Miễn dịch học thú y**

Học phần cung cấp kiến thức nghiên cứu khả năng bảo vệ của cơ thể động vật trước các tác nhân ngoại lai hoặc sự xâm nhập của các sinh vật và những đáp ứng của cơ thể động vật trước các tác nhân đó; Các sinh vật ngoại lai này bao gồm vi rút, vi khuẩn, động vật nguyên sinh hoặc thậm chí là các ký sinh trùng cỡ lớn; Nghiên cứu tình trạng tự miễn dịch của cơ thể động vật.

**VEP 821 (2 tín chỉ) - Dịch tễ học thú y**

Học phần cung cấp kiến thức về Epidemiology; Các khái niệm về Vet. Epideology; Các phương pháp nghiên cứu Epidemiology

**PVE 821 (2 tín chỉ) - Dược lý học thú y**

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về thuốc kháng sinh và cơ chế kháng thuốc của vi khuẩn; những mặt trái của kháng sinh và hiệu quả sử dụng thuốc trong chăn nuôi; những kiến thức chuyên sâu về một số loại thuốc chống nấm, virus, thuốc sát trùng, kí sinh trùng và vắc xin thú y.